

VỀ SỰ CHUYỂN ĐỔI THỨ BẬC ƯU TIÊN CỦA ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ KINH TẾ Ở MỘT SỐ XÃ HỘI ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ HIỆN NAY

NGUYỄN PHAN LÂM

I

Từ năm 1988 đến nay, với sự tác động của Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và nhất là gần đây với chính sách *Giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân*, sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn đã có nhiều thay đổi. Các nhóm hộ gia đình với mức độ khác nhau đang lao vào hoạt động kinh tế, tìm kiếm phương hướng làm ăn. Có những hộ gia đình khá lên nhiều trong khi một số hộ khác gặp phải không ít sự lúng túng, khó khăn, trở ngại trong sản xuất. Tuy vậy, phần đông hộ gia đình nông dân đạt được mức tạm đủ ăn, và một bộ phận trong số đó có khá hơn so với trước đây.

Đi liền với thực trạng đó, các quan hệ kinh tế - xã hội giờ đây cũng chứa đựng những nội dung và đặc điểm mới của sản xuất hàng hóa và cơ chế thị trường. Trên bình diện Văn hóa, một cách tương ứng, đang diễn ra quá trình chuyển đổi căn bản thứ tự ưu tiên giữa việc *coi trọng các giá trị đạo đức* và việc *đề cao các giá trị kinh tế*, đã phản ánh quan niệm và sự lựa chọn của người nông dân nông thôn trước thực tế sinh động này. Số liệu khảo sát xã hội cho thấy vào năm 1990, tại xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Hà Nam Ninh, chỉ có 21,84% trong tổng số 206 ý kiến được hỏi đã trả lời đề cao phẩm chất "Biết cách làm giàu". Trong khi đó có đến 66,02% ý kiến ưu tiên hàng đầu coi trọng "Đạo đức tốt". Tại xã Tam Sơn, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc, tỷ lệ tương ứng đó là 28,27% và 52,41% trong tổng số 145 phiếu trưng cầu ý kiến hộ gia đình. Thế nhưng vào năm 1992, ở xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, trong số 300 phiếu hỏi đã có đến 86,0% ý kiến trả lời đề cao giá trị "kinh tế vững vàng". Và cho đến năm 1993, với 200 phiếu phỏng vấn hộ gia đình tại xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có đến 90,1% ý kiến lựa chọn giá trị "Làm ăn kinh tế giỏi"⁽¹⁾.

Khái niệm *Giá trị* dùng trong bài viết này được hiểu là "những quan niệm về cái đang mong muốn ảnh hưởng tới hành vi lựa chọn"⁽²⁾. Đó cũng chính là "những quan niệm về cái quan trọng và có giá trị được mọi người trong một xã hội cùng chia sẻ"⁽³⁾.

Sự chuyển đổi trên thực tế thứ bậc ưu tiên của các giá trị phải chăng có những nguyên nhân khách quan bắt nguồn từ cơ sở kinh tế và cơ sở xã hội của đời sống nông thôn.

1. Kết quả xử lý số liệu điều tra xã hội học tại các tỉnh Hà Bắc, Hà Nam Ninh, Thái Bình, Quảng Ninh từ 1990 đến 1993. Thư viện Xã hội học.

2. Xem M. ROBIN - JR. WILLIAMS: "Khái niệm giá trị" Tạp chí Xã hội học số 1-1991, trang 67.

3. Xem J. ROSS ESHLEMAN và BARBRA G. CASHION: "Sociology an introduction", Chapter 4, p. 86. Thư viện Xã hội học, LI-91.

II

1. Trong các hình thái kinh tế - xã hội, sở hữu là vấn đề cơ bản nhất. Nó là nền tảng tinh thần và hành vi của con người, xã hội. Lịch sử nông thôn Việt Nam trước đây và hiện nay đã ghi nhận nhiều sự biến động trong vấn đề này.

Vào những năm tháng cuối của thời kỳ hợp tác hóa, sở hữu tập thể đã đóng vai trò là cơ sở kinh tế vững chắc cho tư tưởng bình quân. Sự phân chia đồng đều quyền lợi kinh tế và việc coi trọng các giá trị đạo đức đã gắn bó mật thiết cũng nhau như hình với bóng. Giờ đây, sở hữu tập thể đã được phân giải dần để phù hợp với trình độ của sản xuất và nguyện vọng của nông dân. Tư liệu sản xuất được chuyển về cho các hộ gia đình. Ruộng đất là tư liệu sản xuất. Cơ bản, đã được giao quyền sử dụng lâu dài cho nông dân, và có thể trao đổi chuyển nhượng, thừa kế, mặc dù quyền sở hữu ruộng đất đó vẫn thuộc Nhà nước. Thông tin thu được qua khảo sát ở xã Xuân Sơn cho biết khi được hỏi về những đề nghị đối với các cấp chính quyền để phát triển sản xuất thì đại đa số người trả lời đề nghị "Giao quyền sử dụng chuyển nhượng ruộng đất" (80,2%) và đề nghị "Trao quyền chủ động sản xuất" (77,7%)

Bảng 1. Ý kiến đề nghị của nông dân đối với các cấp chính quyền

- Những đề nghị	%
- Trao quyền chủ động sản xuất	77,7
- Bảo đảm công bằng xã hội	60,9
- Giao quyền sử dụng, chuyển nhượng ruộng đất	80,2
- Giải quyết việc làm cho thanh niên	39,1
- Hướng dẫn kinh nghiệm sản xuất	47,0
- Phổ biến kiến thức mới	35,6
- Có chính sách thuế phù hợp	94,1
- Có chính sách giá cả thỏa đáng	71,8
- Cho vay vốn	69,8
- Các yếu tố khác	6,9

Đối với đề nghị "Giao quyền sử dụng và chuyển nhượng ruộng đất" nhóm hộ gia đình kết hợp nông nghiệp và buôn bán dịch vụ có tỷ lệ % ý kiến ủng hộ nhiều hơn (93,1%) so với nhóm hộ gia đình thuần nông nghiệp (78,6%). Và cũng với đề nghị đó, nhóm hộ gia đình đủ ăn có tỷ lệ ủng hộ nhiều hơn (82,5%) so với nhóm hộ gia đình thiếu ăn (72,5%).

Việc "Trao quyền chủ động sản xuất", ý kiến đề nghị chỉ chiếm tỷ lệ 60% trong số hộ thiếu ăn, ít hơn so với tỷ lệ 82,5% trong số hộ đủ ăn. Và tỷ lệ số hộ thuần nông ủng hộ việc. Trao quyền này là 75,0% ít hơn so với nhóm hộ gia đình kết hợp nông nghiệp và buôn bán dịch vụ (93,1%).

Sự so sánh các dữ liệu tự nó làm rõ định hướng mạnh hơn đến giá trị sở hữu cá thể của nhóm hộ gia đình có dấu hiệu về kinh tế - xã hội ở trình độ cao hơn so với các nhóm hộ gia đình khác ở nông thôn. Và chính sở hữu cá thể đã tạo ra cơ sở kinh tế căn bản cho sự chuyển biến mạnh mẽ của việc đề cao các giá trị kinh tế trong suy nghĩ và lựa chọn của người nông dân.

Đi liền với quan hệ sở hữu, quan hệ lao động qui mô gia đình như là sự phù hợp tất yếu và một mặt nó tạo ra tình trạng biệt lập, mặt khác, lại đẩy đến sự thi đua nhau trong phát triển kinh tế giữa các hộ gia đình.

Đối với cộng đồng nông thôn, có thể nói hiện nay gia đình là một đơn vị kinh tế độc lập, một đơn vị tổ chức lao động tự chủ. Các nhóm gia đình nông dân ý thức được vai trò của sự hợp lý hóa và bố trí lao động trong đó. Họ phải tự cân đối khả năng kinh tế của gia đình và những điều kiện khách quan của sản xuất nông nghiệp. Mỗi một gia đình nông dân hiện nay phải tự lo lấy việc vạch kế hoạch, tự huy động vốn để đầu tư phân bón, thuốc trừ sâu, tự chủ trong việc mua bán các sản phẩm, và tự chăm sóc lấy các thành viên của gia đình mình. Số liệu của các cuộc khảo sát vài năm gần đây cho thấy, hầu hết các gia đình đều phải tự làm lấy trong các công đoạn của sản xuất nông nghiệp. Quan niệm về sự "Nhờ vả" họ hàng hay Hợp tác xã như trước đã yếu đi dần, nhường chỗ cho định hướng mới trong quan hệ kinh tế: "Thuê mướn, trao đổi".

Bảng 2. So sánh tỷ lệ thuê mướn và nhờ vả nhau trong các khâu sản xuất

Các khâu	%	
	Thuê mướn	Nhờ vả
Làm đất	8,9	6,9
Giống	10,4	1,0
Trừ sâu	19,3	2,5
Thủy lợi	99,0	1,0
Gieo trồng	2,0	3,5
Thu hoạch	1,0	4,5

Việc xem xét các công đoạn của sản xuất nông nghiệp trong tương quan giữa Thuê mướn và Nhờ vả đã cho thấy rằng ở các khâu làm đất, giống má, trừ sâu, thủy lợi thì các nhóm gia đình nông dân chủ yếu là "Thuê mướn". Còn hai khâu gieo trồng và thu hoạch do đòi hỏi khách quan của việc theo kịp thời vụ nên phải "Nhờ vả nhau".

Tuy nhiên, thực chất của quan hệ Nhờ vả nhau lại chính là quan hệ trao đổi công lao động cho nhau, một hình thức hợp tác tự nguyện, có hiệu quả và có sự thỏa thuận trước

Việc đề cao các giá trị kinh tế còn có cơ sở thực tiễn ở thực trạng nông dân tìm kiếm việc làm. Bên cạnh sự mong mỏi có ngành nghề do Nhà nước tổ chức, nhiều gia đình nông dân đã chủ động tìm việc, mặc dù trình độ và yêu cầu của công việc phổ biến là lao động giản đơn. Mặc dù vậy, nó đã đem lại cho các gia đình nông dân tham gia những việc làm phi nông một khoản thu nhập không quá ít ỏi so với sản xuất nông nghiệp.

Xem xét các gia đình có sự tham gia thường xuyên việc làm phi nông sẽ thấy được họ đều là những gia đình khá hơn trong sinh hoạt hàng ngày, và có sự sắm sửa tiện nghi nhiều hơn. Từ đó có thể cho rằng người nông dân đã quan niệm về việc làm và thu nhập như là những tiêu chuẩn được coi trọng và có giá trị, nhất là đối với nhóm tuổi thanh niên.

3. Có thể nói rằng, vài ba năm gần đây, đời sống của nông dân có được cải thiện, nhiều hộ gia đình tự đánh giá là mức sống đã được nâng lên và số đông ở mức tạm đủ ăn.

Vậy là dường như trên bình diện các quan hệ xã hội, giá trị của sự bình đẳng đi cùng với sự giải phóng dần các quan hệ kinh tế. Dù sao, điều đó cũng có những cơ sở ban đầu của nó do việc phân chia ruộng đất. Đời sống nông thôn tương chừng là một khung cảnh thuần nhất ở trình độ thấp. Tuy nhiên, sự vận động và phân tầng xã hội bên trong luôn diễn ra và đẩy sự bình đẳng trong cộng đồng trở thành những biểu hiện hình thức bên ngoài. Ở đây, về thực chất, các nhóm hộ gia đình nông dân đang vươn tới những nét khác nhau trong phương thức làm ăn, dẫn đến sự phân chia thành những hộ yếu kém và những hộ vượt trội. Từ kết quả của bảng hỏi, có đến 91,6% ý kiến trả lời là ở địa phương có sự phân hóa giàu nghèo. Và trong số đó 84,9% ý kiến đánh giá hiện tượng đó là "Bình thường".

4. Mặc dù có sự chuyển đổi căn bản về định hướng đề cao giá trị kinh tế như vậy nhưng cộng đồng nông thôn vẫn tôn trọng các giá trị đạo đức. Chỉ có điều, trong thứ bậc ưu tiên, nó đã nhường chỗ cho giá trị về năng lực kinh tế để phán xét con người. Tại xã Xuân Sơn, 90,1% tỷ lệ ý kiến trả lời lựa chọn giá trị "Làm ăn kinh tế giỏi". Nhóm hộ gia đình nông dân có kinh tế khá giả và giàu có không còn phải e dè, lo ngại như trước đây. Nhóm hộ đó đã trở thành tấm gương cho các hộ gia đình khác đang muốn vươn lên. Phải chăng trong đời sống nông thôn đang có sự nhận diện giá trị từ góc độ kinh tế và cả từ sự quy chiếu của bình diện văn hóa và xã hội.

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm hộ gia đình khá giả được nhận xét là do "Biết cách sản xuất kinh doanh" và do "Nắm bắt được thông tin kinh tế thị trường".

Trong khi đó, vai trò của tiền vốn và sức lao động vẫn không bị coi nhẹ.

Bảng 3. Ý kiến đánh giá của nông dân và nguyên nhân khá giả

Nguyên nhân	Ý kiến tán thành %
Do biết cách sản xuất kinh doanh	89,0
Do có vốn	63,0
Do có sức lao động	79,0
Do cho vay nặng lãi, mua bán lúa non	2,0
Do làm ăn phi pháp	10,0
Do buôn bán	11,0
Do là dụng chức quyền	17,5
Do số phận	4,5
Do biết thông tin kinh tế thị trường	30,0
Lý do khác	-

Ở đây khi nhìn nhận nguyên nhân khá giả do "Biết cách sản xuất kinh doanh" thì trong nhóm hộ gia đình thiếu ăn cũng có đến 79,5% ý kiến tán thành. Còn nhóm hộ gia đình đủ ăn lại có tỷ lệ % ý kiến trả lời ủng hộ là 91,2%, cao hơn nhiều so với nhóm hộ gia đình thiếu ăn.

Tuy đề cao giá trị kinh tế, nhưng cộng đồng nông thôn vẫn coi trọng các giá trị truyền thống như trong đạo đức, gia đình hòa thuận, chăm sóc bố mẹ già.

Bảng 4. Ý kiến nông dân về các giá trị được coi trọng hiện nay

Các giá trị	Ý kiến tán thành	%
Làm ăn giỏi (kinh tế vững)	90,1	
Có gia đình hòa thuận	48,0	
Có đạo đức trong sạch	51,0	
HQC cao hiểu biết rộng	32,7	
Bố mẹ già được chăm sóc chu đáo	47,0	

Nếu như đặt vào sự so sánh giữa các điểm khảo sát với nhau, có thể nhận ra rằng các cộng đồng nông thôn vẫn dành hơn 1/2 số ý kiến trả lời cho sự coi trọng các giá trị đạo đức. Tỷ lệ này dường như ổn định tương đối trong sự biến động của các quá trình kinh tế xã hội một vài năm gần đây.

Bảng 5. Ý kiến nông dân coi trọng giá trị đạo đức của các điểm khảo sát

Điểm khảo sát	Thời gian khảo sát	Ý kiến tán thành	%
Xã Hải Vân	1990	66,02	
Xã Tam Gôn	1990	52,41	
Xã Xuân Sơn	1993	51,0	

Cũng phải thừa nhận rằng, bên cạnh bầu không khí tự do trên mảnh ruộng được giao cùng với việc sở hữu các phương tiện sản xuất, trong sự đánh giá của nông dân rất chú ý đến những chuyển biến kinh tế - xã hội hiện nay, họ vẫn hướng về vai trò quyết định của những thay đổi chính sách và cơ chế quản lý do Nhà nước đem lại. Khi nhận định về mức sống tăng lên so với năm 1990, có đến 70,9% số ý kiến trả lời cho rằng nguyên nhân là do sự "Thay đổi cơ chế quản lý".

5. Theo số liệu xử lý phiếu phỏng vấn ở xã Xuân Sơn về thực trạng của việc tìm đến sự giúp đỡ lúc khó khăn", thì chỉ có 62,5% số ý kiến trả lời là tìm đến họ hàng khi có khó khăn về vật chất, và chỉ có 31,7% tìm đến khi có khó khăn về tinh thần. Các nhóm gia đình khác nhau đã thể hiện mức độ khác nhau về vấn đề này. Trong khi nhóm hộ thuần nông tìm đến sự giúp đỡ tinh thần của họ hàng với tỷ lệ 33,1% người được hỏi, thì nhóm hộ kết hợp nông nghiệp với buôn bán dịch vụ chỉ chiếm tỷ lệ là 25,0%. Còn với sự giúp đỡ về vật chất thì nhóm hộ thuần nông có 64,1% ý kiến trả lời là tìm đến quan hệ họ hàng, và nhóm hộ kết hợp nông nghiệp với buôn bán dịch vụ lại chỉ chiếm tỷ lệ tương ứng là 56,5%, ít hơn so với nhóm hộ gia đình thuần nông.

Quan hệ trong gia đình là môi trường sinh hoạt văn hóa chủ yếu hiện nay, ở đó thỏa mãn những nhu cầu cơ bản về đời sống tinh thần của người nông dân. Trong các gia đình hầu hết có đài để nghe, một phần tương đối nhiều đã có ti vi để xem. Chiếc ti vi mà người nông dân nghĩ đến, không những là một giá trị biểu trưng của sự khá khẩm, mà còn đóng vai trò là phương tiện giao lưu văn hóa với thế giới bên ngoài, trong điều kiện những sinh hoạt hộ tộc đang thưa thớt dần.

Có đến 86,1% ý kiến trả lời là họ đọc báo, nghe đài và xem ti vi ở nhà chiếm tỷ lệ % cao nhất trong những loại hình sinh hoạt văn hóa tinh thần mà người nông dân tham gia. Ở đây nhóm hộ gia đình thiếu ăn cũng có đến 77,5% số ý kiến trả lời như vậy, nhưng nhóm hộ gia đình đủ ăn lại còn chiếm tỷ lệ cao hơn (88,1%).

III

Đi liền với sự hình thành một hệ thống giá trị mới của nền sản xuất xã hội trong lĩnh vực kinh tế, trong quan hệ xã hội, cũng như trên bình diện văn hóa, việc chuyển đổi các giá trị kinh tế lên thứ bậc ưu tiên hàng đầu trong suy nghĩ và hành động của người dân nông thôn đang là một tất yếu khách quan.

Các nhóm gia đình nông dân với những đặc điểm và dấu hiệu về kinh tế, xã hội, văn hóa của mình đã lựa chọn những giá trị phù hợp với xu hướng vận động và phát triển chung của xã hội hiện nay.



Tập huấn điều tra viên của Đề tài KX0₄-0₂ kết hợp với đề từ VIE/92/P02 tại Cần Thơ.